TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 25 - 02 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Minh Tỵ

Ông Lưu X Hiến

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa: Ông Phan Quang Huy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/ TLST-HS, ngày 10 tháng 01 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Công L.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 23/6/1998.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã L, huyện Đ tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Dương Công Ng, con bà: Trần Thị N; Gia đình có 02 chị em, bị can là con thứ hai; Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn X.** Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 09/10/1999.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm D, xã Ng, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn M, con bà: Dương Thị T; Gia

đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn X: Bà Nguyễn Thị Dung – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên/ có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH SRTECH.

Địa chỉ: Khu công nghiệp Sông Công, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Ông Nguyễn Duy A-Chức vụ: Trưởng phòng Hành chính nhân sự/ có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1970/ có mặt.

Trú tại: Xóm D, xã Ng, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1984/ vắng mặt.

Trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện P , tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Công L và Nguyễn Văn X là công nhân của Công ty TNHH SRTECH có địa chỉ tại phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, trong đó X làm ở xưởng sản xuất, còn L làm ở phòng đổi trả hàng. Trong giờ nghỉ giải lao giữa ca tối 03/9/2018 cả hai gặp nhau ở căng tin của công ty thì L nói với X là có cách lấy được màn hình, pin và các linh kiện điện thoại của công ty, nhưng không dám mang ra ngoài. Nếu X mang được tài sản trên ra khỏi Công ty thì cả hai sẽ cùng mang đi bán và chia đôi tiền. X đồng ý. Đến giờ làm việc, L đi vào xưởng nhặt 01 màn hình, 01 pin và các linh kiện khác đã được lắp ráp vào khung thân điện thoại di động Samsung Galaxy A8 chưa hoàn chỉnh rồi cất vào trong người, sau đó đi qua chỗ X nháy mắt ra hiệu cho X cùng vào nhà vệ sinh nam của xưởng. Tại đây, L đưa tài sản trộm cắp được cho X để X cất giấu vào trong quần lót đang mặc, rồi quay lại xưởng tiếp tục làm việc. Khi hết giờ, X đi qua cửa kiểm tra của xưởng thì chót lọt không bị phát hiện, nên X đem tài sản trộm cắp được cất giấu tại tủ cá nhân của mình ở công ty. Với thủ đoạn tương tự như trên, liên tiếp trong các ngày tiếp theo từ 06/9/2018 đến 09/9/2018, mỗi ngày X và L cùng nhau trộm cắp thêm được một bộ linh kiện điện thoại di động Samsung Galaxy A8 lắp ráp chưa hoàn

chỉnh. Ngày 09/9/2018, sau khi hết ca làm, X lấy toàn bộ số tài ản trộm cắp được gồm 05 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A8 chưa hoàn chỉnh để vào bên trong 01 chiếc túi cá nhân màu đen của mình rồi cùng với L mang đến cửa hàng điện thoại Tân Tiến, thuộc xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên định tiêu thụ thì bị Công an huyện Phú Bình phát hiện, thu giữ toàn bộ số vật chứng trên và chuyển đến cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 62/BB-ĐGTS ngày 05/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công kết luận: giá trị của 05 màn hình điện thoại, 05 pin và các linh kiện để lắp ráp vào khung thân điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8 là 7.652.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: 05 bộ màn hình, 05 pin và các linh kiện được lắp ráp vào 05 khung thân điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8 đã được trả lại cho chủ sở hữu là công ty TNHH SRTECH quản lý, sử dụng.

- 01 chiếc túi màu đen được CQĐT chuyển bảo quản theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Công L và Nguyễn Văn X đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 02/KSĐT ngày 07/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Công L và Nguyễn Văn X ra trước TAND thành phố Sông Công để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, kết luận hành vi của bị cáo Dương Công L và Nguyễn Văn X đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Công L và Nguyễn Văn X phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 65 BLSHS xử phạt bị cáo Dương Công L từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; Nguyễn Văn X từ 6 tháng tù đến 9 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi màu đen đã qua sử dụng.

-Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội

buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định. Tuyên bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Người bào chữa cho bị cáo X đề nghị phạt bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù cho hưởng án treo vì bị cáo X có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]*Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác.

Như vậy có đủ cơ sở xác định: Tối ngày 03/9/2018 và trong các ngày từ 06/9/2018 đến 09/9/2018, bị cáo L và bị cáo X đã cùng nhau trộm cắp 05 bộ linh kiện điện thoại di động Samsung Galaxy A8 lắp ráp chưa hoàn chỉnh. Ngày 09/9/2018, sau khi hết ca làm việc, X lấy toàn bộ số tài sản trộm cắp được để vào bên trong 01 chiếc túi cá nhân màu đen của mình rồi cùng với L mang đến cửa hàng điện thoại Tân Tiến, thuộc xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên định tiêu thụ thì bị Công an phát hiện.

Hành vi nêu trên của hai bị cáo Dương Công L và Nguyễn Văn X đã phạm vào Tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Nội dung Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 50.000.000 đồng".

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS viện dẫn ở trên.

[3]*Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo Dương Công L và Nguyễn Văn X là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi đó còn gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo thành khẩn nhận tội, hai bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó trong lượng hình, HĐXX đã có xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt đối với hai bị cáo và xét thấy hai bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết buộc hai bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cho hai bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng, giáo dục hai bị cáo trở thành công dân tốt. Bị cáo L là người khởi xướng nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo X.

[4]*Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử thấy hai bị cáo không có điều kiện, khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[5]*Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường khoản tiền nào nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[6]*Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi màu đen đã qua sử dụng.

[7]Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với hai bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính là phù hợp với tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của hai bị cáo và pháp luật nên cần chấp nhận.

[8]*Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Công L và Nguyễn Văn X phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Dương Công L 12** (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24** tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Công L cho ủy ban nhân dân xã Lục Ba, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn X 09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn X cho ủy ban nhân dân xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi màu đen đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/ 2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra của Công an thành phố Sông Công và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Công L và Nguyễn Văn X mỗi bị cáo phải chịu **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho hai bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. Sông Công;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Sông Công;
- CQTHAHS Công an TP. Sông Công;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS TP. Sông Công;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hữu Nhường